

Bản án số: **02/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/3/2022

“V/v Tranh chấp về Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý;

2. Bà Đào Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26/10/2021 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần hai số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

“Có mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Lò Văn C, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

“Vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Vũ Thị T trình bày: Bà và ông Lò Văn C tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 1982 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ 4, phường T, thị xã N. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân: Do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Mặt khác, ông C hay ghen tuông vô cớ từ đó thường xuyên gây sự, đe dọa và có hành vi bạo lực đối với bà. Bà T và ông C sống ly thân được bốn năm, ông C ở với gia đình con trai là anh Lò Tiến D cũng ở Tổ 4, phường T, thị xã N, hai người không còn quan tâm

đến nhau. Nay bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: ông, bà có 02 người con là Lò Tiến D sinh năm 1983 và Lò Ngọc L sinh năm 1984 đã trưởng thành nên không đề nghị tòa án xem xét.

Về tài sản chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà T đã cung cấp cho Tòa án gồm: Bản sao Căn cước công dân mang tên Vũ Thị T; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Vũ Thị T; Bản sao Giấy CMND mang tên Lò Tiến D và Lò Ngọc L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Lò Văn C đồng thời triệu tập ông C đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà T, nhưng ông C cố tình không đến Tòa án làm việc khi được Tòa án triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị T: Xử cho bà Vũ Thị T được ly hôn ông Lò Văn C. Về án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 26/10/2021 bà Vũ Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn ông Lò Văn C có hộ khẩu thường trú tại Tổ 4, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần hai số: 04/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Lò Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ

luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Vũ Thị T và ông Lò Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 1982, mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, được coi là hôn nhân thực tế.

Cuộc sống chung vợ chồng từ khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân theo bà T là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Mặt khác, ông C hay ghen tuông vô cớ từ đó thường xuyên gây sự, đe dọa và có hành vi bạo lực đối với bà T. Hiện nay hai người đang sống ly thân, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, chính quyền địa phương cho biết: trong quá trình chung sống ông bà T- C thường xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, hai người sống ly thân đã lâu. Nay bà T làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lò Văn C không chấp hành giấy triệu tập của tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bị đơn và cũng không đưa ra được các giải pháp gì để cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân của vợ chồng, hiện nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về con chung*: Ông C và bà T có 02 con chung, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T được ly hôn ông Lò Văn C.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số AA/2021/0001031 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; bà T đã nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lò Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N;
- CCTHADS thị xã N;
- UBND P. T, TXNL.
- Các đương sự (2b)
- Lưu: Hồ sơ.

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

